

Số: 82A/2020/QĐST-DS

Thành phố Tây Ninh, ngày 31 **tháng 7** năm 2020

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày **ngày 23 tháng 7 năm 2020** về việc các đương sự thỏa thuận với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số **129/2020/TLST-DS ngày 06 tháng 5 năm 2020**.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Bùi Thị Hồng L, sinh năm 1974; Địa chỉ cư trú: Đường số S, ấp HH, xã HT, huyện HT, tỉnh Tây Ninh.

Người đại diện hợp pháp của bà L: Chị Lê Trang Bảo Y, sinh năm 1990; Địa chỉ cư trú: Đường TĐT, ấp LB, xã LTN, huyện HT, tỉnh Tây Ninh (Văn bản ủy quyền ngày 08/6/2020).

Bị đơn: Ông Lý Văn M, sinh năm 1938; Địa chỉ cư trú: Đường NTH, khu phố B, phường H, thành phố TN, tỉnh Tây Ninh.

Người đại diện hợp pháp của ông M: Chị Trần Thị Mỹ H, sinh năm 1976; Địa chỉ cư trú: Đường NTH, khu phố B, phường H, thành phố TN, tỉnh Tây Ninh (Văn bản ủy quyền ngày 01/6/2020) .

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

+ Chị Trần Thị Mỹ H, sinh năm 1976; Địa chỉ cư trú: Đường NTH, khu phố B, phường H, thành phố TN, tỉnh Tây Ninh.

+ Chị Huỳnh Thúy H, sinh năm 1967; Địa chỉ cư trú: Đường NTH, khu phố B, phường H, thành phố TN, tỉnh Tây Ninh.

+ Anh Trần Anh T, sinh năm 1968; Địa chỉ cư trú: Đường NTH, khu phố B, phường H, thành phố TN, tỉnh Tây Ninh.

Người đại diện hợp pháp của anh T: Chị Trần Thị Mỹ H, sinh năm 1976; Địa chỉ cư trú: Đường NTH, khu phố B, phường H, thành phố TN, tỉnh Tây Ninh (Văn bản ủy quyền ngày 10/7/2020).

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về nghĩa vụ trả tiền: Ông Lý Văn M có nghĩa vụ trả cho bà Bùi Thị Hồng L tổng số tiền 428.000.000 (Bốn trăm hai mươi tám triệu) đồng, trong đó nợ gốc 400.000.000 (Bốn trăm triệu) đồng và tiền lãi là 28.000.000 (Hai mươi tám triệu) đồng.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo lãi suất quy định tại Khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

2.2. Các đương sự gồm ông Lý Văn M, chị Bùi Thị Hồng L, chị Trần Thị Mỹ H, anh Trần Anh T, chị Huỳnh Thúy H (người đại diện hợp pháp của ông M, anh T là chị Trần Thị Mỹ H, người đại diện hợp pháp của bà L là chị Lê Trang Bảo Y) thống nhất hủy bỏ hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền trên đất được ký kết giữa ông Lý Văn M (bên thế chấp) và bà Bùi Thị Hồng L (bên nhận thế chấp), bà Huỳnh Thúy H (người làm chứng) vào ngày 08/7/2019, số công chứng 5864, quyển số 18TP/CC-HĐGD tại Văn phòng Công chứng Lương Tâm Thanh.

2.3. Bà Bùi Thị Hồng L có nghĩa vụ trả cho ông Lý Văn M 01 bản chính Giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất ở, hồ sơ gốc số 44/QĐ-UBND.GCN do Ủy ban nhân dân thị xã Tây Ninh (nay là Ủy ban nhân dân thành phố Tây Ninh) cấp ngày 30/01/2008 cho ông Lý Văn M là chủ sở hữu nhà ở và sử dụng đất ở trên thửa đất số 117 (thửa cũ 96), tờ bản đồ số 28 tọa lạc tại 024E, Đường NTH, khu phố B, phường H, thành phố TN, tỉnh Tây Ninh.

2.4. Ghi nhận bà Bùi Thị Hồng L không yêu cầu xử lý tài sản thế chấp là quyền sử dụng đất, nhà ở và tài sản gắn liền trên thửa đất số 117 (thửa cũ 96), tờ bản đồ số 28 tọa lạc tại 024E, đường Đường NTH, khu phố B, phường H, thành phố TN, tỉnh Tây Ninh đối với ông Lý Văn M.

2.5. Về án phí dân sự sơ thẩm:

+ Ông Lý Văn M phải chịu số tiền 10.560.000 (Mười triệu năm trăm sáu mươi nghìn) đồng án phí.

+ Bà **Bùi Thị Hồng L** được nhận lại tiền tạm ứng án phí khởi kiện bà đã nộp 10.000.000 (Mười triệu) đồng theo biên lai thu số 0002463 ngày 06/5/2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Phòng KTNV-TAND.TTN;
- VKSND. TPTN;
- CCTHADS. TPTN;
- Các đương sự;
- Lưu HS, tập án.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Bùi Thị Liên